UBND XÃ SI MA CAI
TRƯỜNG THCS SI MA CAI

Số: /CV-THCS
V/v báo giá thực phẩm cung cấp cho học sinh ăn trưa, học sinh bán trú, năm học 2026-2027

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Si Ma Cai, ngày 25 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp thực phẩm.

Căn cứ Nghị định số 339/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2026 của Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở các xã biên giới đất liền.

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ về Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cở sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

Trường THCS Si Ma Cai có nhu cầu tìm kiếm nhà cung cấp thực phẩm để nấu ăn cho học sinh ăn trưa và học sinh bán trú của nhà trường trong năm học 2026-2027. Chúng tôi xin gửi đề nghị báo giá cho gói dịch vụ cung cấp thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin về nhà trường

- Số lượng học sinh ăn trưa năm học 2026-2027: Dự kiến 905 học sinh.
- Số lượng học sinh ăn bán trú năm học 2026-2027: Dự kiến 465 học sinh.
- Thời gian cung cấp: Từ tháng 9 năm 2026 đến hết tháng 5 năm 2027.
- Loại thực phẩm dự kiến đề nghị cung cấp: Các loại thực phẩm như: thịt lợn, thịt gà, thịt bò,… giò lợn lạc; các loại trứng; các loại cá…; các loại rau củ, quả…; các loại gia vị như muối, nước mắm, mì chính….

2. Yêu cầu

2.1. Chất lượng và quy cách hàng hoá

Thực phẩm cung cấp nếu là thịt (thịt lợn, bò) yêu cầu: Không cung cấp thịt bị ốm, bị dịch bệnh, đảm bảo không có chất bảo quản, cung cấp thịt mông, vai, bỏ bớt phần mỡ thừa khi giao hàng.

Đối với thịt gia cầm: Không cung cấp thịt gia cầm bị ốm, dịch bệnh, đảm bảo không có chất bảo quản.

Đối với cá: Đảm bảo không ôi thiu, không có chất bảo quản.

Đối với rau, củ, quả: cung cấp loại rau, củ, quả tươi, toàn vẹn, không bị héo úa, không nhiễm thuốc bảo vệ thực vật, không nhiễm chất bảo quản.

Đối với trứng: Đảm bảo rõ nguồn gốc xuất xứ, không có quả bị thối, bị vỡ.

Hàng hóa khô (muối, nước mắm, mì chính, mì tôm, bún, dầu ăn, lạc...) phải đầy đủ nhãn mác, ngày sản xuất, rõ nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá, không mốc, dập nát, không có mùi vị khác lạ, còn hạn sử dụng.

Bên bán phải có trách nhiệm bảo quản hàng hóa, thực phẩm trong quá trình vận chuyển thực phẩm đến nơi tiêu thụ.

2.2. Thời gian và địa điểm giao hàng

Thời gian: Bên bán giao đủ số thực phẩm cho nhà trường (bên mua) trước 07 giờ 30 phút sáng theo số lượng hàng ngày.

Địa điểm giao nhận hàng: Tại trường THCS Si Ma Cai. Địa chỉ: Thôn Phố Thầu, xã Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

Cước vận chuyển bên bán chịu trách nhiệm thanh toán.

2.3. Về hồ sơ thủ tục thanh toán

Bên bán phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, nguồn gốc của sản phẩm, có hoá đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định. Nếu xảy ra các vụ việc mất an toàn vệ sinh thực phẩm, thì bên bán phải chịu trách nhiệm (nếu có liên quan đến thực phẩm do bên bán cung cấp).

Nhà trường sẽ thanh toán hàng hoá cho bên bán khi đã đảm bảo giao hàng đầy đủ, hàng hoá đảm bảo chất lượng. Thời gian thanh toán: Thanh toán theo tháng hoặc theo quý.

3. Thời gian nhận hồ sơ báo giá

Các đơn vị cung cấp thực phẩm báo giá về trường trước **ngày 03/09/2026.** Sau thời gian trên nhà trường sẽ không tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị. Địa chỉ nhận hồ sơ: Trường THCS Si Ma Cai, thôn Phố Thầu, xã Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

Mọi thông cần trao đổi, đề nghị các đơn vị liên hệ với nhà trường qua sđt: 0388248770, hoặc email: thinhhadan2010@gmail.com để được giải đáp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thịnh

PHỤ LỤC DANH MỤC THỰC PHẨM ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số ngày 25 tháng 8 năm 2026 của trường THCS Si Ma Cai)

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Ghi chú
1.	Trứng gà, vịt	Qủa	
2.	Các loại mì chính	Kg	
3.	Các loại lạc nhân trắng	Kg	
4.	Các loại dầu rửa bát	Lít	
5.	Các loại mì tôm	Gói	
6.	Các loại dầu ăn	Lít	
7.	Cà chua	Kg	
8.	Thịt vai lợn	Kg	
9.	Thịt ba chỉ lợn	Kg	
10.	Thịt mông lợn	Kg	
11.	Xương sườn lợn	Kg	
12.	Giò lợn nạc	Kg	
13.	Đậu phụ	Kg	
14.	Các loại rau cải	Kg	
15.	Thịt bò	Kg	
16.	Thịt gà mía mổ sẵn	Kg	
17.	Gừng	Kg	
18.	Chả cá	Kg	
19.	Muối I ốt	Kg	
20.	Bột canh Hải Châu	Gói	
21.	Ớt tươi xay sẵn	Kg	
22.	Củ khoai tây	Kg	
23.	Nước mắm Nam Ngư	Lít	
24.	Củ hành khô	Kg	
25.	Hành tươi	Kg	
26.	Củ tỏi khô	Kg	
27.	Các loại đỗ	Kg	
28.	Các loại củ (xu hào, cà rốt, khoai tây…)	Kg	
29.	Các loại quả (quả bí đỏ, bí xanh…)	Kg	
30.	Giá đậu tương	Kg	
31.	Giá đỗ xanh	Kg	
32.	Giềng củ	Kg	
33.	Giềng xay	Kg	
34.	Hành khô	Kg	
35.	Các loại rau (rau Muống, rau ngót…)	Bó, kg	
36.	Các loại cá	Kg	
37.	Đường trắng	Kg	
38.	Hạt nêm	Kg	
39.	Hành tươi	Kg	
40.	Rau xào thập cẩm	Kg	
41.	Ngô ngọt hạt	Kg	
42.	Các loại thực phẩm khác (nếu có)		